

## **Phẩm 11: TRÌ GIỚI CỦA ĐỊA BỒ TÁT**

Thế nào gọi là giới của Bồ-tát Ma-ha-tát? Giới có chín thứ: Một là giới tự tánh. Hai là giới tất cả. Ba là giới nan. Bốn là giới tất cả tự. Năm là giới thiện nhân. Sáu là giới tất cả hạnh. Bảy là giới trừ. Tám là giới tự lợi lợi tha. Chín là giới tịch tĩnh.

Giới tự tánh tức là Bồ-tát Ma-ha-tát đầy đủ giới tự tánh, có bốn công đức: Một là dùng tâm thanh tịnh thọ lãnh từ người khác. Hai là tâm không thanh tịnh hủy giới đã thọ. Ba là nên chí tâm hổ thẹn sám hối. Bốn là sám hối rồi chuyên tâm không dám phạm lại. Bồ-tát Ma-ha-tát từ người khác lãnh thọ giới, sinh tâm hổ thẹn, do tâm hổ thẹn nên hộ trì không phạm, nếu tâm không tịnh hủy giới đã thọ, do tâm hổ thẹn nên không dám che giấu dù là một đêm. Bồ-tát phạm giới trải qua một đêm, nếu muốn sám hối, không nên sám hối một lần phạm, mà phải suy nghĩ về việc phạm vô lượng lần mà sám hối. Vì sao? Vì nếu phạm nhiều mà sám hối một lần thì không gọi là sám hối, người thọ nhận có tội.

Lúc Bồ-tát thọ trì giới từ người khác gồm có bốn việc: Một là xấu hổ. Hai là chí tâm kiên trì. Bồ-tát Ma-ha-tát chí tâm trì giới, trọn không sinh tâm hủy phạm. Ba là thọ rồi nhất tâm thọ trì. Bốn là tịnh tâm hộ trì.

Bồ-tát đầy đủ bốn công đức giới có thể làm bốn việc: Một là không phạm. Hai là nếu phạm liền sám hối. Ba là tâm sinh hổ thẹn. Bốn là không sinh hối hận. Đây gọi là giới tánh. Giới tánh của Bồ-tát gọi là giới chân thật, gọi là giới tự lợi lợi tha, gọi là giới lợi ích cho chúng sinh, gọi là nghĩa giới lợi ích cho chúng sinh, gọi là giới tăng trưởng trời người, gọi là giới vô lượng công đức.

Bồ-tát thành tựu giới như vậy, sinh tâm thương xót thì có thể giáo hóa vô lượng chúng sinh. Bồ-tát nếu vì khách trần phiến não mà không sám hối, nên thường vì người khen ngợi trì giới, quở trách phá giới, nói tội lỗi hủy phạm giới cấm, nếu có thể như vậy tuy gọi là hủy giới mà tội lỗi nhẹ, cũng có thể chứng đắc trọn vẹn đạo quả Bồ-đề vô thượng. Đây gọi là giới tự tánh.

Giới tất cả tức là những giới người tại gia và xuất gia đều thọ trì. Có ba thứ: Một là giới. Hai là giới thọ pháp thiện. Ba là vì lợi ích cho chúng sinh nên hành giới.

Thế nào gọi là giới? Giới có bảy loại, là Tỳ-khưu, Tỳ-khưu-ni, Thức-xoa-ma-ni, Sa-dí, Sa-di ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di. Bồ-tát Ma-ha-tát nếu muốn thọ trì giới Bồ-tát, trước phải tịnh tâm thọ bảy thứ giới, nghĩa

là tịnh tâm hướng đến giới Bồ-tát, như người thế gian muốn thỉnh đại vương, trước phải quét dọn phòng nhà, chỗ ở. Bảy thứ giới này là chỗ thọ trì của người tại gia và xuất gia. Giới Bồ-tát cũng lại như vậy, đều là người tại gia và xuất gia hành thọ. Đây gọi là giới.

Thế nào là giới thọ pháp thiện? Giới pháp thiện tức là Bồ-tát Ma-ha-tát không có bảy loại giới trên, vì Bồ-đề nên tu mười pháp thiện nơi thân khẩu ý nghiệp. Đây gọi là giới thọ pháp thiện. Thân khẩu ý tức là Bồ-tát Ma-ha-tát trụ vào giới địa rồi, đọc tụng biên chép, phân biệt giải nói, suy nghĩ tu tập hai pháp chỉ và quán, cung kính cúng dường tôn trọng tán thán các bậc sư trưởng, Hòa thượng, trưởng lão có đức, luôn luôn cung kính hầu hạ, hoặc bệnh, hoặc già, hoặc đi giữa đường mệt mỏi, phải liền thay thế mang y bát, nếu thấy thuyết pháp thì tán thán: Lành thay! Thấy người trì giới hết sức ủng hộ, khen ngợi giới pháp, nguyện các chúng sinh đều trì tịnh giới. Thấy người phá giới sinh tâm thương xót, khéo dùng lời quả trách và dạy họ sám hối. Các việc thiện do thân khẩu ý làm, đều phát thệ nguyện hồi hướng đến đạo quả Bồ-đề vô thượng. Lúc thân khẩu ý còn có khí lực, siêng năng cúng dường Phật Pháp Tăng bảo. Vì tăng pháp thiện nên siêng tu tinh tấn. Vì đạt được tất cả pháp thiện nên tu bất phóng dật. Thường phải chí tâm niệm giới, hộ giới, điều phục các căn, ăn uống biết đủ, không ưa ngủ nghỉ, đầu đêm cuối đêm đọc tụng kinh điển, nhớ nghĩ về Tam bảo, gần gũi bạn lành, ưa nghe lời dạy, tự xét lỗi mình, biết rồi sám hối, tâm sinh hổ thẹn, chí tâm nhớ nghĩ không còn hủy phạm, hướng đến Phật Pháp Tăng, đồng sư, đồng pháp, đồng giới, đồng học, phát lồ sám hối. Đây gọi là giới thọ pháp thiện.

Vì tạo lợi ích cho chúng sinh mà thực hành giới có mười một thứ. Nếu có chúng sinh muốn tu pháp thiện, tức đến khuyến khích cùng làm bạn, cùng làm nghiệp thiện, có người chăm sóc bệnh cũng đến khuyến khích cùng làm bạn. Nếu có chúng sinh muốn hiểu ý nghĩa của pháp thế gian và xuất thế gian tức dùng phương tiện vì họ mà giải thuyết, có chỗ thọ ân luôn nghĩ nhớ báo đáp. Báo đáp đó là kiên trì giới cấm, đọc tụng, biên chép mười hai bộ kinh, suy nghĩ về nghĩa chánh, phân biệt giải thuyết, có thể cứu giúp các sự sợ hãi của chúng sinh. Đó là sợ hãi về sự tử, hổ lang, lũ lụt, giặc cướp, nạn vua, ủng hộ chúng sinh khiến được xa lìa các thứ sợ hãi như vậy. Nếu có chúng sinh chết mất thân thuộc, hao tổn của cải, do ái biệt ly nên tâm sinh sầu khổ, có thể vì họ thuyết pháp khiến lìa khổ não. Nếu có chúng sinh bận cùng khốn khổ, tức có thể bố thí của cải mà họ cần dùng. Vì duy trì pháp nên nuôi dạy đệ tử, không vì

danh lợi. Vì giữ gìn pháp nên qua lại nơi bốn chúng, cùng chung giảng luận không vì lợi dưỡng. Vì giữ gìn pháp nên gần gũi các hàng quốc vương, đại thần, trưởng giả, không vì lợi dưỡng, không vì đàn việt cung phụng mà thân khẩu nghiệp tạo tác phi pháp. Không được phi thời qua lại nhà người. Tại gia xuất gia đều có phi thời. Phi thời tức là lúc tham, lúc sân, lúc si, lúc gió to mưa lớn, lúc cưới hỏi, lúc yến tiệc, trừ những phi thời trên thì gọi là thời. Tùy theo công đức pháp thiện mà mình có được, đều đem chuyển dạy cho tất cả chúng sinh, tâm không tham tiếc. Thấy người hủy giới sinh tâm thương xót, dùng tâm thanh tịnh và lời tốt đẹp mà dạy bảo, cũng như cha mẹ dạy dỗ các con: Điều người đã phạm thì nên phát lồ, như pháp sám hối, nếu họ không nghe thì không nên cung cấp, hầu hạ như trước, lại nên tùy việc mà nêu ra khiển trách, nếu vẫn không nghe như cũ thì phải đuổi ra khỏi trụ xứ, vì muốn pháp Phật được tăng trưởng nên làm vậy. Nếu không dạy bảo, trách phạt, đuổi ra, mà lại cùng ở chung, đây gọi là phá giới, là chẳng phải Sa-môn, chẳng phải là phạm hạnh. Trong pháp Phật gọi kẻ xấu là Chiên-đà-la, là kẻ giết mổ súc vật. Hạng Chiên-đà-la và kẻ giết mổ súc vật, tuy làm việc ác nhưng không phá hoại chánh pháp của Như Lai, không nhất định bị đọa trong ba đường ác. Làm thầy không thể dạy dỗ đệ tử, tức là phá hoại pháp Phật, nhất định bị đọa trong địa ngục. Vì danh tiếng mà nuôi chứa đồ chúng, đây gọi là tà kiến, gọi là đệ tử ma, không nuôi đệ tử thì không thể hủy hoại chánh pháp của Như Lai, nuôi đệ tử xấu tức phá hoại pháp Phật, do phá hoại pháp Phật nên gọi là đệ tử ma. Vì lợi dưỡng nên nuôi chứa đồ chúng, đây gọi là tà kiến. Nếu có thần túc thông, tha tâm thông và túc mạng thông, sau đó mới có thể dùng giới Bồ-tát giáo hóa người khác. Người này có thể nuôi chứa đệ tử xấu. Vì sao? Vì biết phương tiện. Do biết phương tiện nên phá trừ pháp ác, khai thị pháp thiện. Nếu có Tỳ-khưu không đủ ba ba trí tuệ như vậy, mà nói ta đủ ba thứ trí tuệ, có thể nuôi chứa đệ tử xấu, phải biết người này là phạm tội nặng, nếu lìa việc ấy thì gọi là giới lợi tha. Bồ-tát Ma-ha-tát thành tựu giới, giới thiện, giới lợi ích cho mọi người như vậy, gọi là giới tốt, giới thân giữ tất cả, gọi là giới đến bờ giải thoát, là giới giải thoát, là giới vô thượng, là giới không nhân quả, là giới thường lạc ngã tịnh, là giới cứu cánh vô biên, là giới tất cả phương tiện hay. Nếu Bồ-tát có thể chí tâm nhớ nghĩ về giới Bồ-tát, thì hơn tất cả Thanh văn Duyên giác. Nếu có thể đầy đủ giới Bồ-tát, cũng hơn cả Bồ-tát sáu địa. Nếu có Bồ-tát xả bỏ quả vị Chuyển luân vương, xuất gia học đạo thọ giới giải thoát, xả bỏ năm thứ dục như bỏ đờm dãi, không nhớ, không cầu, không sinh hối

tiệc, cho đến sự vui năm dục ở cõi trời cũng lại như vậy. Không vì thọ hoan lạc nơi cõi trời, người nên thọ trì giới cấm, quán xét năm thứ dục lạc như lửa lớn, rắn độc, như ba đường ác, được người khác cúng dường xem như thức ăn nhở ra, tâm không dám tham đắm. Người thế gian nếu vì thọ vui nơi cõi trời người, hoặc vì danh dự lợi dưỡng mà thọ trì giới cấm, phải biết người này không phải là đặc giới. Người thành tựu giới hoặc ở trong Tăng chúng, hoặc ở nơi vắng lặng. Đây gọi là tịch tĩnh.

Không thể giáo hóa chúng sinh nên không thể hộ trì giáo pháp, vì tiếc thân mạng nên không thể hộ trì giáo pháp, vì tham lợi dưỡng nên không thể hộ trì giáo pháp, vì oán hiềm nên không thể hộ trì giáo pháp, vì sợ hãi nên không thể hộ trì giáo pháp, vì kiêu mạn nên không thể hộ trì giáo pháp, vì không ưa pháp nên không thể hộ trì giáo pháp, vì không có tâm thương xót nên không thể hộ trì giáo pháp, vì không sợ xấu hổ nên không thể hộ trì giáo pháp. Đây gọi là phá giới, gọi là không tịch tĩnh. Nếu người đối với giới sinh tâm biết đủ, phải biết người này không gọi là trì giới. Biết nhân nơi giới nên được vô lượng Tam-muội của chư Bồ-tát, nếu không có giới thì không tăng trưởng vô lượng Tam-muội, vì Tam-muội nên hộ trì giới cấm. Bồ-tát hộ trì giới Bồ-tát, thà mất thân mạng chứ trọn không nghe lời phi pháp hoặc cùng ở với người ác, không nhớ không khởi các giác quán ác. Nếu có khởi tâm liền hối hận quở trách, sám hối. Khi ở trong chúng nếu nghe lời nói ác, việc ác, pháp ác, nghĩa ác, tức liền đứng dậy đi, nếu sức mình có thể ngăn được, nhưng không dạy dỗ, quở trách, mà bỏ đi, đây gọi là phạm. Nếu sức mình không thể ngăn cản mà ở lại nghe thì cũng gọi là phạm. Nếu tâm không nghe thì gọi là trì giới, nếu tâm lắng nghe thì gọi là phá giới, hoặc ưa nghe cũng gọi là phá giới, không ưa nghe thì gọi là trì giới, sinh tâm hối hận thì gọi là trì giới, tâm không hối hận thì gọi là phá giới. Bồ-tát thọ trì giới Bồ-tát, trọn không tự nghĩ giới ta thọ là từ Hòa thượng mà đắc, tự nghĩ chính là từ thập phương chư Phật Bồ-tát mà thọ. Nếu ta từ Hòa thượng thọ đắc giới, thì không gọi là giới Bồ-tát, nếu từ thập phương chư Phật Bồ-tát thọ đắc giới, chính gọi là giới Bồ-tát. Bồ-tát Ma-ha-tát nếu phân biệt mười tám bộ Tăng thì không gọi là đắc giới Bồ-tát, nếu có thể bình đẳng xem tất cả đều là đệ tử của chư Phật Bồ-tát ở mười phương thì gọi là đắc giới Bồ-tát. Nếu xem tất cả đều là đệ tử của chư Phật Bồ-tát ở mười phương trụ ở đại địa, vì nhân duyên trụ nơi đại địa nên đều chứng đắc đạo quả Bồ đề vô thượng. Cõi chúng sinh không thể nghĩ bàn, pháp giới chúng sinh không thể nghĩ bàn, tánh chúng sinh không thể nghĩ bàn, giới chúng sinh không thể nghĩ bàn, ta

chưa chứng đắc nhất thiết trí, tại sao phân biệt mười tám bộ Tăng? Nếu ta phân biệt thì không thể đắc giới tất cả, giới vô ngại, giới vô thượng, do có thể quán như vậy cho nên đắc giới Bồ-tát, như đời quá khứ Bồ-tát đã chứng đắc giới cấm. Nếu Bồ-tát có thể quán như vậy, thì được vô lượng vô biên phước đức, có thể biết tâm của Phật và Bồ-tát trong mười phương, cũng biết người đầy đủ giới Bồ-tát sẽ chứng đắc đạo vô thượng. Bồ-tát Ma-ha-tát quán xét chư Phật và Bồ-tát trong quá khứ, lúc chưa thành tựu đạo vô thượng, đầy đủ phiền não học giới Bồ-tát, đầy đủ thành rồi đắc đạo vô thượng. Nay thân này của ta cũng là chúng sinh, cũng có năm ấm, cũng có phiền não, cũng thọ giới Bồ-tát, tu tập đạo Bồ-đề, cũng sẽ chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng. Ta cũng có thể điều phục nghiệp ác của thân khẩu ý, ắt cũng sẽ chứng đắc đạo quả ấy. Bồ-tát thọ trì giới Bồ-tát, chí tâm chuyên niệm tự xét lỗi mình, không thừa điều xấu của người, thấy người làm ác tâm không sân hận, thấy người phá giới tâm sinh thương xót, không có sân, não. Bồ-tát thọ trì giới Bồ-tát, nếu bị người ác dùng dao gậy đánh đập hoặc dùng lời ác chửi mắng, đối với người này không nên khởi tâm ác hoặc nói lời thô sẽ báo thù. Bồ-tát nếu học giới Bồ-tát có năm việc không phóng dật: Một là xét mình phạm tội nên như pháp sám hối. Hai là xét đáng phạm tội nên như pháp sám hối. Ba là xét hiện phạm tội nên như pháp sám hối. Bốn là chí tâm kiên trì không nghĩ tưởng phạm. Năm là phạm rồi nên chí tâm sám hối. Bồ-tát thọ trì giới Bồ-tát, nếu có công đức thì nên che giấu, các tội đã phạm phải nên phát lồ, ít muốn biết đủ, gắng nhẫn các khổ, thường ưa vắng lặng, tâm không hối hận, không tự cao, không khinh suất, tu hạnh tịch diệt và hạnh vi tế, phá bỏ tà mạng, Bồ-tát thành tựu pháp như vậy, gọi là Bồ-tát an trụ trong giới Bồ-tát.

Bồ-tát thọ và học giới Bồ-tát, không nhớ sự vui năm dục trong quá khứ, không cầu sự vui năm dục đời vị lai, tâm không tham đắm với năm dục hiện tại, thường ưa tịch tĩnh, phá bỏ giác quán ác, thành tựu đầy đủ hạnh không phóng dật, không dám khinh chê tất cả chúng sinh, thành tựu nhẫn nhục đầy đủ tâm tịnh. Người học tịnh giới không tiếc thân mạng, không tiếc của cải, khéo biết nhân duyên của phiền não phá giới, hay khéo điều phục nhân duyên phiền não phá giới, điều phục tâm sân hận, có thể điều phục tâm não hại của chúng sinh, hiểu rõ sự điên đảo, biết nhân quả thiện, do biết nhân quả thiện nên siêng năng gắng cầu, phá trừ bất tín, nhân quả bất thiện, quán tất cả pháp không có tướng thường, ngã, không có tướng lạc, tịnh, phá trừ bốn thứ điên đảo: vô thường cho là thường, vô lạc cho là lạc, vô ngã cho là ngã, bất tịnh

cho là tịnh của chúng sinh, tu học giới thiện, tu tập nhân bố thí, nhân trì giới, nhân nhẫn nhục, nhân tinh tấn, nhân thiền định, nhân Bát nhã. Bồ-tát thọ trì giới vì tạo lợi ích cho mọi người nên giáo hóa chúng sinh khiến làm nghiệp thiện, cùng làm bạn với người tu thiện, thường dạy chúng sinh cúng dường Tam bảo. Nếu thấy ly biệt thì dùng phương tiện hay khiến được hòa hợp trở lại. Thấy người bệnh khổ tự thân cung cấp, hầu hạ. Thấy người mù lòa cung cấp vật cần dùng như y phục, thức ăn, chỉ bày đường đi, khéo vì họ thuyết pháp, gặp người bị điếc thì vạch đất chỉ bày nghĩa, gặp người bị què thì bố thí xe cộ, nếu không có xe cộ thì tự thân công vác. Thấy người vì tham mà thọ khổ, có thể thuyết pháp khiến họ trừ khổ. Đối với sân hận, ngu si cũng lại như vậy. Gặp người đi đường mệt nhọc thay họ mang vác, bố thí thức ăn, mền nệm, các thứ cần dùng.

Lại có chúng sinh ưa tạo nghiệp tội, Bồ-tát thấy rồi nên khéo thuyết pháp, lời thiện nghĩa thiện, lời hợp nghĩa hợp, lời nghĩa lần lượt tăng trưởng pháp thiện, thuyết nghĩa đầy đủ. Vì muốn trang nghiêm đạo Bồ-đề nên dùng phương tiện hay dạy phá điều ác. Vì người tham lam keo kiệt dạy pháp phá tham lam keo kiệt, tăng trưởng pháp thiện và phá trừ tranh chấp nơi các tài vật. Nếu có chúng sinh không tin pháp Phật, khéo thuyết pháp khiến họ sinh tâm tín. Vì nhằm phá diệt phiền não nghiệp ác nơi chúng sinh, muốn được tám chánh đạo cho nên thuyết pháp.

Lại nữa, Bồ-tát học giới Bồ-tát nên phát thệ nguyện lớn, vì phá các tà ác kiến của chúng sinh, vì biết ân báo ân, nên dùng lời nhẹ nhàng thăm hỏi cúng dường sư trưởng, trưởng lão có đức, có thể phá trừ sự sợ hãi ưu sầu, đó là sợ hãi về sự tử, hổ lang, nước lửa, nạn vua, giặc cướp. Nếu có chúng sinh chết mất cha mẹ, anh em, quyến thuộc, vợ con, tôi tớ, hao tổn của cải, thân ái biệt ly, có thể dùng phương tiện thích ứng thuyết pháp diệt trừ khổ não, thường bố thí vật cần dùng cho chúng sinh như y phục, thức ăn, phòng nhà, mền nệm, thuốc thang, hương hoa, anh lạc, đèn đuốc.

Nếu Bồ-tát thọ trì giới Bồ-tát, nuôi chứa đệ tử mà không khéo dạy dỗ, thuyết pháp chỉ bày khiến điều phục tham sân si, cũng không thể cung cấp y phục thức ăn phòng nhà thuốc thang, không thể vì đệ tử mà cầu đàn việt tốt, nếu vì đàn việt thuyết giảng pháp yếu, có được của cải không thể phân chia bình đẳng, phải biết người này vì danh tiếng mà nuôi chứa đệ tử, không phải vì pháp. Nếu có thể tùy thời dạy dỗ nói pháp, vì tánh, vì lực, vì tạng Bồ-tát, vì muốn đầy đủ giới Bồ-tát mà tu

tám chánh đạo, chứng đắc quả bồ đề vô thượng, đây đúng là Bồ-tát nuôi chứa đệ tử không vì danh tiếng. Bồ-tát thọ học giới Bồ-tát, trước phải quán xét tánh giới chúng sinh, sau đó cùng ở để chuyển tánh giới, thuyết pháp thích ứng, tùy ý cùng đi, khiến họ điều phục không tạo nghiệp ác, có thể phá trừ pháp ác, tăng trưởng pháp thiện, có thể ban cho các vật cần dùng. Thấy người làm ác sinh tâm thương xót, thấy người không nghe lời dạy sinh tâm buồn khổ, đối với các nghiệp ác mình làm tâm không ưu sầu, thấy người tạo tác sinh tâm thương xót. Vì sao? Bồ-tát đối với thân khẩu ý ác của mình, có thể nhanh chóng điều phục, mở tâm sám hối, vì có lực nhân duyên của đại trí. Bồ-tát vì người khác cũng lại tạo tác nghiệp ác nơi thân khẩu, vì muốn điều phục nghiệp ác của họ, tùy theo tâm người mà Bồ-tát có lúc hiện thọ sự hoan lạc, vì để điều phục người khác. Bồ-tát ma-ha-tát vì mọi người nên không sớm chứng đắc quả Bồ đề vô thượng. Bồ-tát Ma-ha-tát tùy thuận chúng sinh mà không khinh không chê, không đánh không mắng, không nói việc ác, không khen đức của mình để tự cao. Người không gần gũi chẳng phải là không gần gũi, tuy gần gũi mà phi thời thì không làm.

Thấy người khác sinh tham đắm không nên nói lỗi họ, thấy người không tham ái thì không khen ngợi. Chưa biết căn tánh của người thì không thuyết giảng nghĩa sâu xa, không nên theo người khác cầu xin, tuy được thí nhiều nên sinh tâm biết đủ, tâm không ưa thọ nhận mọi người cúng dường, thường ưa xả bỏ của cải, cung cấp cho mọi người, thường ưa khen ngợi người khác làm thiện.

Thấy người phạm giới thì không vì họ nói giới. Thấy người không có tâm tín thì không khen ngợi sự tín. Thấy người có tâm tham thì không khen ngợi bố thí. Người không ưa đọc tụng thì không tán thán việc đa văn. Thấy người si ám không khen ngợi trí tuệ. Nếu vì người phạm giới mà khen ngợi giới, thì khiến họ không ưa không vui, sinh tâm xấu hổ sân hận. Vì sân hận nên đối với pháp Phật và người thuyết pháp sinh tâm đại ác, do tâm đại ác nên tăng trưởng nhân địa ngục. Bồ-tát Ma-ha-tát nếu làm như vậy, tức là ban cho chúng sinh nhân duyên địa ngục, không gọi là Bồ-tát. Người tùy ý thuyết pháp, cho đến đối với người ngu si, tự khen trí tuệ cũng lại như vậy. Nếu như Bồ-tát có thần thông lớn, mới có thể vì người không tin mà thuyết giới Bồ-tát. Vì sao? Vì người này có thể dùng lực thần thông, chỉ bày cho người kia thấy địa ngục nóng, địa ngục lạnh, địa ngục nhỏ, lại nói: Nay người tại sao không tin lời ta, xem quả ác này do người tạo tác, nên chịu khổ nơi địa ngục. Nếu người lại không tin nơi giới Bồ-tát, thì sẽ chịu quả ác như vậy. Người

không tin thấy việc này rồi, trong lòng sợ hãi liền sinh tâm tín.

Lại có Bồ-tát vì người không tin, dùng lực thần thông hiện hình La-sát mà nói: Nay ta đi tìm những người không tin để đoạn mạng sống của họ, nếu có người tin ta sẽ hộ niệm, người không tin khi thấy nghe việc như vậy rồi liền sinh tâm sợ hãi, do sợ hãi nên tin giới Bồ-tát.

Lại dùng thần lực hiện hình thần Mật Tích cầm chày kim cang mà nói: Nếu có người không tin giới Bồ-tát, ta sẽ đập vỡ đầu người ấy làm bảy phần. Người không tin khi thấy nghe như vậy liền sinh sợ hãi, do sợ hãi nên sinh lòng tin.

Lại dùng thần lực làm thành các thân, hoặc làm một thân, hoặc làm nhiều thân, hoặc làm thân rừng cây sông núi, hoặc thân vô ngại, thân lớn thân nhỏ, thân phát ra nước lửa. Người kia không tin thấy rồi liền hỏi những việc như vậy đều là quả gì? Đáp: Đây là quả của giới Bồ-tát. Người kia nghe rồi sinh tâm tín đối với giới Bồ-tát. Nếu không có thần thông mà thuyết giới Bồ-tát cho người không tin tức mắc vô lượng tội. Vô lượng tội tức là chịu khổ trong vô lượng đời. Đây gọi là vô lượng, tuy có tội ngũ nghịch nhưng chưa đủ để ví dụ. Vì sao? Vì tội ngũ nghịch có thể dời chuyển, như vua A-xà-thế. Còn tội không tin kia thì không thể chuyển, tội ngũ nghịch nặng trong một đời, tội không tin thì chịu khổ trong vô lượng đời, cho nên nói là không thể ví dụ.

Nếu lấy vật của Phật, của Pháp, của Tăng, của Tăng hiện tiền, tội báo như vậy cũng không thể ví dụ. Vì sao? Tội báo như vậy chỉ nặng trong một đời, tội không tin thì đến vô lượng đời. Như mười hằng hà sa chúng sinh phát tâm Bồ-đề, giả sử có người khiến hằng hà sa chúng sinh như vậy thối tâm Bồ-đề, dạy cho họ tà kiến, tội báo như vậy cùng với tội không tin là bằng nhau, không sai khác.

Lại khiến hằng hà sa chúng sinh như vậy đều trụ ở năm địa, giả sử có người đoạt hết mắt của họ, tội báo này cũng như tội báo không tin. Nếu lại có người phá hoại tất cả tháp miếu của chư Phật, giết hại tất cả đệ tử của chư Phật, thiêu đốt tất cả kinh điển của chư Phật, tội báo như vậy cũng như tội báo thuyết giới Bồ-tát cho người không tin. Vì sao? Từ nhân mà sinh ra địa ngục, từ nhân mà vào Niết-bàn, nhân do người thuyết nên có vô lượng khổ, vì thế, người thuyết mắc vô lượng tội. Tuy biết vô lượng chúng sinh trong đại chúng có thể tạo nghiệp thiện nơi cõi trời, người và phát tâm tín, nhưng ở trong chúng ấy có một người không tin thì cũng không thể thuyết giới Bồ-tát. Đây gọi là giới thiện của Bồ-tát tạo lợi ích cho chúng sinh.